

Số: **2486** /2012/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày **29** tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp tăng cường quản lý phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 406/TTr-STTTT ngày 05/7/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp tăng cường quản lý phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

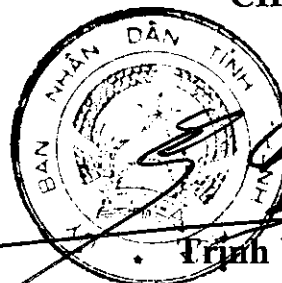
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông hoạt động trên địa bàn tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (để B/c);
- Bộ XD (để B/c);
- Bộ Giao thông Vận tải (để B/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (để B/c);
- TT. Tỉnh uỷ HĐND tỉnh (để B/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3 QĐ;
- Lưu:VT, CNTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Văn Chiến

QUY CHẾ

**Phối hợp tăng cường quản lý phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật
viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2786/2012/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 8 năm 2012 của UBND tỉnh Thanh Hoá)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định nguyên tắc, phương thức và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm tăng cường công tác quản lý phát triển bền vững cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến quản lý và đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

b) Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Cơ sở hạ tầng viễn thông* là tập hợp thiết bị viễn thông, đường truyền dẫn, mạng viễn thông và công trình viễn thông.

2. *Công trình viễn thông* là công trình xây dựng bao gồm hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động (nhà, trạm, cột, cống, bể) và thiết bị mạng lắp đặt vào đó.

3. *Trạm viễn thông* là một khu vực bao gồm một hoặc nhiều nhà trạm trong đó chứa các thiết bị viễn thông, cột cao ăng ten và các loại trang thiết bị phụ trợ để cung cấp dịch vụ viễn thông. Trạm viễn thông không bao gồm nhà và các thiết bị nhà thuê bao.

4. *Nhà trạm viễn thông* là công trình xây dựng để bảo vệ thiết bị viễn thông và các thiết bị phụ trợ khác.

5. *Trạm BTS* là trạm thu, phát sóng thông tin di động bao gồm cột, ăng ten hoặc chỉ có ăng ten không có cột (đối với vị trí lắp đặt tại lan can nhà cao tầng); các trang thiết bị thu, phát sóng thông tin di động và các thiết bị phụ trợ khác được lắp đặt trên nóc tòa nhà (đối với trạm BTS loại II) hoặc trên mặt đất (đối

với trạm BTS loại I).

6. *Cống cáp* là những đoạn ống được ghép nối với nhau chôn ngầm dưới đất hoặc để nổi để bảo vệ và dẫn cáp.

7. *Bể cáp* là tên gọi chung chỉ một khoang ngầm dưới mặt đất dùng để lắp đặt cáp, chứa các măng sông và dự trữ cáp.

8. *Cột treo cáp* là cột bằng thép hoặc bê tông cốt thép dùng để treo cáp viễn thông.

9. *Cáp viễn thông* là tên gọi chung chỉ cáp quang, cáp đồng, cáp đồng trục (cáp truyền hình) được dùng để truyền thông tin trong mạng viễn thông thuộc quản lý chuyên ngành của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp:

a) Nội dung phối hợp phải liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tham gia phối hợp.

b) Đảm bảo tính khách quan trong quá trình phối hợp.

c) Đảm bảo yêu cầu chuyên môn, chất lượng và thời hạn phối hợp.

d) Bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ công chức tham gia phối hợp, đồng thời hoạt động phối hợp của các cá nhân không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của cơ quan phối hợp liên quan.

đ) Việc cung cấp thông tin giữa các ngành liên quan được thực hiện bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị.

2. Phương thức phối hợp:

Tùy theo tính chất, nội dung của chương trình công tác phối hợp, cơ quan chủ trì quyết định việc áp dụng các phương thức phối hợp sau đây:

a) Lấy ý kiến bằng văn bản;

b) Tổ chức họp;

c) Lập tổ chức phối hợp liên cơ quan (ban chỉ đạo, tổ chuyên viên) để triển khai tổ chức thực hiện;

d) Khảo sát, điều tra, cung cấp thông tin về những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan phối hợp.

Điều 4. Nội dung phối hợp

- Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông; truyền hình cáp lập Quy hoạch, thẩm định Quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động gắn với

quy hoạch giao thông, xây dựng, quy hoạch các khu đô thị; quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm căn cứ pháp lý để triển khai thực hiện.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông; truyền hình cáp xây dựng và tổ chức triển khai ngầm hóa, chỉnh trang lại mạng cáp thông tin tại địa phương, đặc biệt là các tuyến chính của thành phố Thanh Hóa, thị xã Sầm Sơn, thị xã Bim Sơn, các khu công nghiệp, khu kinh tế, các khu đô thị mới, trung tâm các huyện.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp đầu tư xây dựng hạ tầng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh và nhu cầu sử dụng dịch vụ của nhân dân.

- Phối hợp trong việc bảo vệ các công trình viễn thông; thanh tra, kiểm tra phát hiện và xử lý vi phạm các quy định về sử dụng đất, đầu tư xây dựng phát triển các công trình viễn thông theo quy định của pháp luật.

Chương II **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

Điều 5. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch xây dựng tại các huyện, thị xã, thành phố.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo việc sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật giữa viễn thông với điện lực, giao thông, giữa các doanh nghiệp viễn thông theo quy định chung của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành có liên quan. Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông triển khai xây dựng các công trình viễn thông đồng bộ với các công trình giao thông, cấp nước, thoát nước, điện lực.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp viễn thông xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chỉnh trang, treo lại và ngầm hoá các mạng cáp thông tin (viễn thông, truyền hình cáp) tại địa phương, đặc biệt là tại các khu đô thị, khu công nghiệp, trung tâm thị trấn các huyện; vận động các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực theo quy định của pháp luật tham gia xã hội hoá công tác đầu tư xây dựng cống, bể cáp, cột ăng ten cho các doanh nghiệp thuê để ngầm hoá mạng cáp thông tin và lắp đặt thiết bị cho các trạm thu, phát sóng thông tin di động (gọi tắt là trạm BTS) theo tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của tỉnh đã ban hành.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, lợi ích kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của việc phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông. Hướng dẫn các cơ quan báo chí, các đài phát thanh, truyền hình địa phương tuyên truyền phổ biến, cung cấp đầy đủ và khách quan thông tin về an toàn bức xạ vô tuyến điện đối với môi trường và sức khỏe cộng đồng; các quy định về xây dựng, lắp đặt các đài, trạm vô tuyến điện để người dân an tâm, đồng thuận, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng hạ tầng viễn thông.

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông xây dựng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; tăng cường sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

e) Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng gắn việc xây dựng quy hoạch về hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động với quy hoạch giao thông, quy hoạch xây dựng, quy hoạch các khu đô thị trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố gắn việc quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động với quy hoạch các khu đô thị, khu công nghiệp, thị trấn các huyện phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

g) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm các quy định về đầu tư xây dựng phát triển các công trình viễn thông theo quy định của pháp luật.

h) Làm đầu mối cung cấp thông tin danh mục dự án đầu tư hàng năm về giao thông, xây dựng, khu công nghiệp đô thị mới để các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp lập kế hoạch xây dựng phù hợp và đồng bộ.

i) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị và báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị.

k) Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này; định kỳ 6 tháng báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

2. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo hướng dẫn đưa nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động vào các quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500, quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000, tỷ lệ 1/5000; quy hoạch chung xây dựng đô thị cùng với các nội dung quy hoạch cấp điện, cấp nước, thoát nước.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân khi lập thiết kế cơ sở các hệ thống công trình kỹ thuật của các dự án đầu tư xây dựng phải đưa nội dung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động là nội dung bắt buộc phải có khi lập, thiết kế cơ sở các hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

c) Thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông các danh mục dự án đầu tư xây dựng hàng năm trong tỉnh để Sở Thông tin và Truyền thông thông báo cho các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp lập kế hoạch xây dựng phù hợp và đồng bộ.

d) Chỉ đạo Thanh tra Xây dựng tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm các quy định về xây dựng đối với công trình viễn thông, đặc biệt là trạm BTS và các tuyến cáp ngoại vi.

3. Sở Giao thông Vận tải:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo hướng dẫn đưa nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động vào quy hoạch kết cấu hạ tầng kỹ thuật giao thông.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn đưa hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động là nội dung bắt buộc phải có khi lập dự án đầu tư, xây dựng các công trình giao thông có liên quan đến hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

c) Thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông các danh mục dự án đầu tư xây dựng mới, sửa chữa nâng cấp các tuyến đường giao thông để Sở Thông tin và Truyền thông thông báo cho các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp lập kế hoạch di dời và xây dựng mới nhằm đảm bảo an toàn và phù hợp với các quy hoạch giao thông.

d) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành việc thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm đối với các chủ đầu tư các công trình giao thông làm ảnh hưởng đến việc phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân sử dụng đất xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động và các yêu cầu khác để đảm bảo các điều kiện về môi trường theo quy định.

- Phối hợp thanh tra, kiểm tra phát hiện và xử lý vi phạm các quy định về sử dụng đất, đầu tư xây dựng các công trình viễn thông theo quy định của pháp luật.

5. Sở Công Thương:

Chỉ đạo Điện lực Thanh Hoá:

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật điện lực, đặc biệt là hệ thống cột điện trong phạm vi quyền hạn quản lý trên tinh thần hợp tác cùng phát triển và vì lợi ích cộng đồng.

- Phối hợp và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp thực hiện chính trang việc treo cáp thuê bao trên trụ điện dọc theo các tuyến đường, đặc biệt là tại các khu đô thị.

- Ưu tiên cấp điện cho các công trình hạ tầng viễn thông.

6. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp thẩm định giá thuê dùng chung cột treo cáp, cột ăng ten, cống bê ngậm khi có yêu cầu.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn:

a) Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng viễn thông và cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp hoạt động trong khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để đưa hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động vào quy hoạch xây dựng chi tiết tỉ lệ 1/500 tại các khu chức năng đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật như giao thông, điện, cấp nước, thoát nước.

c) Chỉ đạo các đơn vị tư vấn, các nhà đầu tư khi lập và thực hiện các dự án hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, khu công nghiệp, bến cảng...) trong khu kinh tế và các khu công nghiệp bắt buộc phải có quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trong hồ sơ thiết kế.

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác kiểm tra, kiểm soát việc đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông trong Khu kinh tế và các Khu công nghiệp.

8. Văn phòng UBND tỉnh:

a) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đánh giá định kỳ hàng năm về công tác phối hợp.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì họp với các sở, ban, ngành và các doanh nghiệp để tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các ngành liên quan trên địa bàn triển khai thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động khi xây dựng các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn phù hợp với quy hoạch phát triển viễn thông của tỉnh, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch tại địa phương.

b) Chỉ đạo UBND các xã (phường, thị trấn) theo dõi, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông, trên cơ sở đảm bảo mỹ quan và phù hợp với quy hoạch xây dựng trên địa bàn nhằm cung cấp dịch vụ viễn thông với chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

c) Phối hợp với sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan chỉ đạo về sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật giữa các doanh nghiệp viễn thông, giữa viễn thông với điện lực, cấp thoát nước; viễn thông với giao thông công chính trên địa bàn theo quy định.

d) Chỉ đạo các Đài phát thanh, truyền hình ở địa phương tích cực đưa tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa lợi ích kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của việc phát triển hạ tầng viễn thông.

đ) Chỉ đạo các phòng ban chức năng có liên quan tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về quản lý cơ sở hạ tầng viễn thông, các hành vi phá hoại hoặc cản trở trái pháp luật việc xây dựng các công trình viễn thông tại địa phương, đặc biệt là các tuyến cáp treo và trạm BTS.

10. Các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình tỉnh:

Tăng cường đưa tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, lợi ích kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của việc phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông.

11. Các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp:

a) Chủ động phát triển hạ tầng viễn thông, truyền hình cáp đến các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa nhằm tiếp tục phổ cập dịch vụ viễn thông, nâng cao mật độ thuê bao điện thoại, Internet và truyền hình.

b) Lập quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trên cơ sở quy hoạch phát triển Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin; quy hoạch truyền dẫn, phát sóng phát thanh và truyền hình; quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh, trình thẩm định và phê duyệt theo quy định.

c) Đăng ký nhu cầu sử dụng đất để xây dựng nhà trạm viễn thông với UBND cấp xã, UBND cấp huyện để lập quy hoạch sử dụng đất và giao đất, thuê đất theo quy định.

d) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, kiểm định công trình.

đ) Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, chính quyền địa phương trong việc lập dự án đầu tư xây dựng các công trình viễn thông phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở các địa phương và giải quyết các vấn đề liên quan đến việc xây dựng và phát triển các công trình viễn thông, đặc biệt là mạng ngoại vi và các trạm BTS. Trước khi triển khai dự án đầu tư xây dựng các công trình viễn thông được duyệt, các doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản kế hoạch thực hiện cho Sở Thông tin và Truyền thông biết, để chỉ đạo đơn vị quản lý về viễn thông tại địa phương giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp triển khai thực hiện.

f) Thực hiện từng bước ngầm hóa mạng cáp tại các khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch phù hợp với quy hoạch phát triển viễn thông trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các tuyến chính của thành phố Thanh Hóa, thị xã Sầm Sơn; thị xã Bim Sơn, các khu công nghiệp; khu kinh tế; các khu đô thị mới, thị trấn các huyện.

e) Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp viễn thông khác trong việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là cột ăng ten, nhà trạm, cống bể cáp nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, rút ngắn thời gian triển khai và đảm bảo cảnh quan môi trường.

g) Báo cáo kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin về hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo quy định của pháp luật định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có thẩm quyền.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì theo Quy chế

Thủ trưởng các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về nhiệm vụ được giao và có trách nhiệm cụ thể sau đây:

1. Chỉ đạo các phòng chức năng trực thuộc thực hiện nhiệm vụ được giao.
2. Yêu cầu các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, các doanh nghiệp viễn thông; truyền hình cáp phối hợp thực hiện tốt quy chế này.
3. Thông báo về Văn phòng UBND tỉnh những cơ quan phối hợp không thực hiện trách nhiệm phối hợp theo yêu cầu.

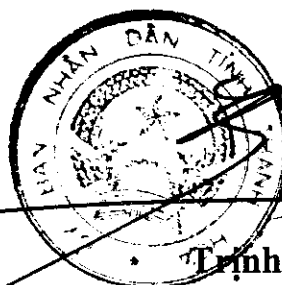
Điều 7. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan thực hiện công tác phối hợp theo Quy chế

Thủ trưởng các cơ quan thực hiện công tác phối hợp chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động phối hợp của cơ quan mình và có trách nhiệm chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện công tác phối hợp.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, khó khăn, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Văn Chiến